

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM  
Số: 34 /TBHH-TCTBĐATHHMN

  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tổng công ty Bảo đảm an toàn  
hàng hải miền Nam  
office@vms-south.vn  
30.06.2020 15:47:16 +07:00

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**  
**Về thông số kỹ thuật phạm vi độ sâu vùng nước trước cảng**  
**Trạm Xi măng Cát Lái**

**HCM – 28 – 2020**

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ đơn đề nghị số 15/2020/INSEE - CATL của Công ty TNHH Siam City Cement ( Việt Nam) về việc đề nghị thông báo hàng hải phạm vi và độ sâu vùng nước trước cảng Trạm Xi măng Cát Lái; Báo cáo kết quả Khảo sát địa hình số 633/BC-XNKSHHMN ngày 23/6/2020, kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu CL\_2006, tỷ lệ 1/1.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 6/2020 và đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cảng Trạm Xi măng Cát Lái được xác định bởi các điểm có tọa độ như sau:

| Tên điểm | Hệ VN-2000   |               | Hệ WGS-84    |               |
|----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|          | Vĩ độ (φ)    | Kinh độ (λ)   | Vĩ độ (φ)    | Kinh độ (λ)   |
| A1       | 10°45'11,6"N | 106°46'33,5"E | 10°45'08,0"N | 106°46'40,0"E |
| A2       | 10°45'13,3"N | 106°46'38,5"E | 10°45'09,6"N | 106°46'44,9"E |
| A5       | 10°45'10,0"N | 106°46'44,8"E | 10°45'06,4"N | 106°46'51,3"E |
| A6       | 10°45'05,9"N | 106°46'32,3"E | 10°45'02,2"N | 106°46'38,7"E |

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 9,5m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng được xác định bởi các điểm có tọa độ như sau:

| Tên điểm | Hệ VN-2000   |               | Hệ WGS-84    |               |
|----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|          | Vĩ độ (φ)    | Kinh độ (λ)   | Vĩ độ (φ)    | Kinh độ (λ)   |
| A6       | 10°45'05,9"N | 106°46'32,3"E | 10°45'02,2"N | 106°46'38,7"E |
| A5       | 10°45'10,0"N | 106°46'44,8"E | 10°45'06,4"N | 106°46'51,3"E |
| A3       | 10°45'08,8"N | 106°46'47,3"E | 10°45'05,1"N | 106°46'53,8"E |
| A4       | 10°44'57,6"N | 106°46'30,4"E | 10°44'53,9"N | 106°46'36,9"E |

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số “0” Hải đồ đạt 7,6m./.

**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP.HCM;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH<sub>Đat</sub>.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



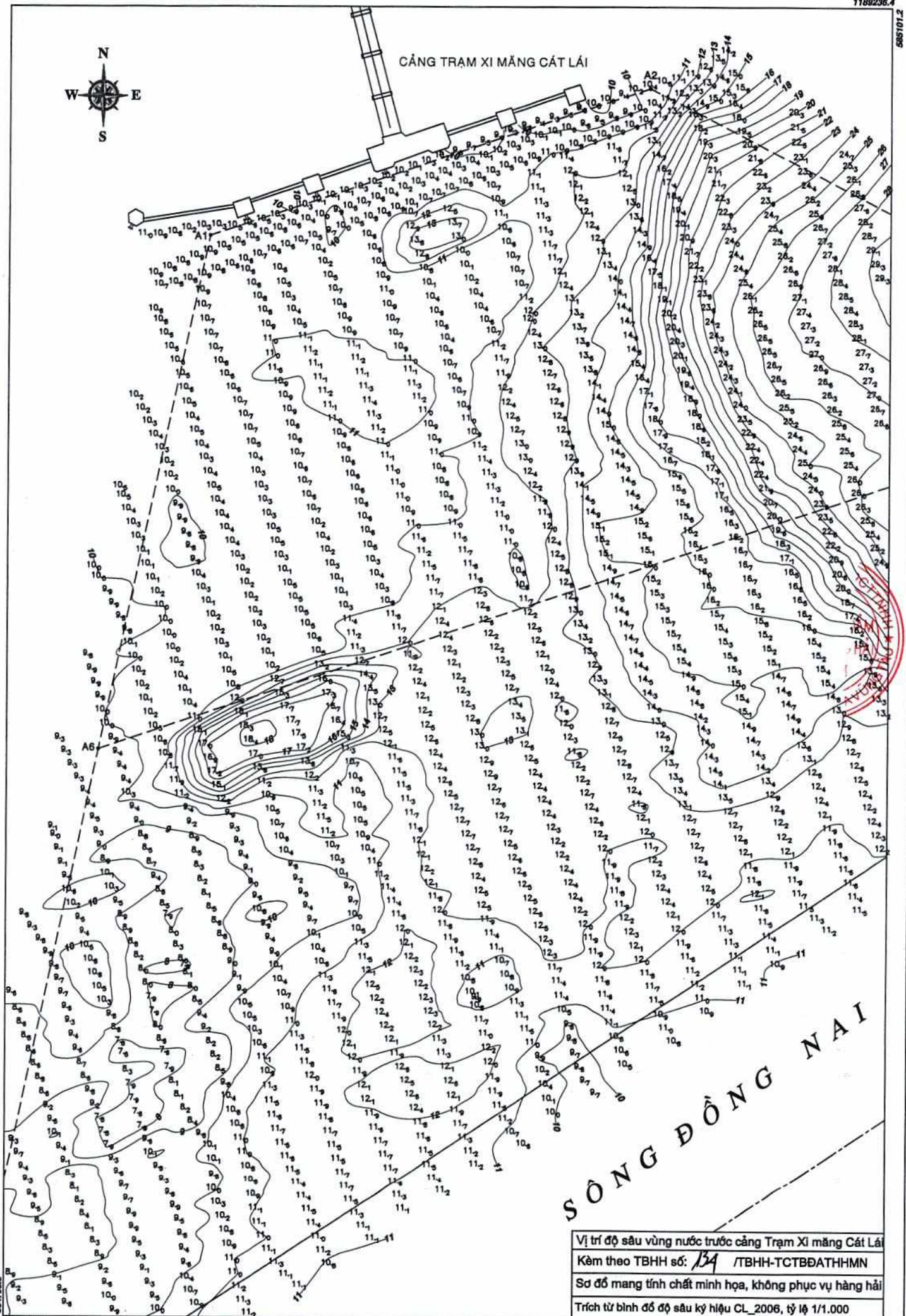
**Trần Đức Thi**

**Danh sách nơi nhận kèm theo**

- |                                                            |                                                         |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân                                      | 14 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)                      |
| 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam                          | 15 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)                  |
| 3 Cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản               | 16 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)        |
| 4 Chi Cục Thủy sản Đồng Nai                                | 17 Cty Vận tải xăng dầu đường biển                      |
| 5 Cục Cảnh sát biển                                        | 18 Cty Vận tải Thủy Bắc                                 |
| 6 Chi Cục đường sông phía Nam                              | 19 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy               |
| 7 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                                | 20 Cty Vận tải biển Sài Gòn                             |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)                          | 21 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM                 |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)                 | 22 Cảng Sài Gòn                                         |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)                | 23 Trường Đại học GTVT TP.HCM                           |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)                       | 24 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đồng Nai                |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)             | 25 XN Khảo sát hàng hải miền Nam                        |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam             | 26 XN Tàu dịch vụ dầu khí                               |
| 8 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                               | 27 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô                        |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam                               | 28 Chi nhánh I Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)                            | 29 XN Hoa tiêu Vũng Tàu                                 |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)              | 30 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng                   |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)                         | 31 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng                       |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)                 | 32 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I                  |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 33 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu                     |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang                  | 34 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM                          |
| 10 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam                             | 35 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Đồng Nai                   |
| 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)                  | 36 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh              |
| 12 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh                  | 37 Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)             |
| 13 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh                 |                                                         |



CẢNG TRẠM XI MĂNG CÁT LÁI



Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng Trạm Xi măng Cát Lái

Kèm theo TBHH số: 134 /TBHH-TCTĐBATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu CL\_2006, tỷ lệ 1/1.000

Kinh tuyến trực 106 độ, múi chiều 3 độ